

CHIỀU KÍCH CẢNH CHUNG CỦA THÁNH THỂ

“Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời,
và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6,54)

I. Dẫn nhập

Thánh Thể là mầu nhiệm trung tâm của đời sống Kitô giáo. Trong bí tích này, Hội Thánh tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, hiện tại hóa hy tế cứu độ và xây dựng sự hiệp thông với Thiên Chúa cũng như giữa các tín hữu. Tuy nhiên, Thánh Thể không chỉ hướng về quá khứ hay hiện tại mà còn mở ra viễn tượng tương lai, tức chiều kích cánh chung của Nước Thiên Chúa.

Ngay trong lời thiết lập Thánh Thể, Đức Giêsu đã hướng các môn đệ đến ngày viên mãn: “Thầy sẽ không còn uống sản phẩm của cây nho này nữa cho đến ngày Thầy uống thứ rượu mới cùng anh em trong Nước của Cha Thầy” (Mt 26,29). Vì thế, Bữa Tiệc Ly vừa là tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, vừa là dấu chỉ báo trước bữa tiệc cánh chung trong Nước Trời (x. Kh 19,9).

Chiều kích cánh chung ấy được biểu lộ trước hết nơi Thánh Lễ như sự nếm trước vinh quang mai sau. Khi tham dự phụng vụ, các tín hữu được dự phần vào phụng vụ thiên quốc, nơi các thiên thần và các thánh không ngừng chúc tụng Thiên Chúa. Công đồng Vaticanô II khẳng định: “Phụng Vụ trần gian là nơi chúng ta tham dự bằng cảm nếm trước Phụng Vụ trên trời” (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 8).

Đồng thời, Thánh Thể còn là bảo chứng của sự sống đời đời. Đức Giêsu phán: “Ai ăn thịt và uống máu tôi thì có sự sống đời đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,54). Nhờ kết hợp với Đức Kitô phục sinh, người tín hữu nhận được bảo đảm về phần gia nghiệp vĩnh cửu. Vì thế, thánh Inhaxiô Antiôkia đã gọi Thánh Thể là “linh dược trường sinh” (*φάρμακον αθανασίας*).

Sau cùng, mỗi Thánh Lễ còn là lời cầu xin Đức Kitô mau đến. Khi tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến”, Hội Thánh vừa tưởng nhớ công trình cứu độ đã hoàn tất vừa mong đợi ngày Chúa quang lâm trong vinh quang. Tâm tình ấy được diễn tả qua lời nguyện cổ xưa: “*Marana tha* ¹ [*Μαρὰν ᾠθά*] – Lạy Chúa, xin ngự đến!” (1 Cr 16,22).

Như vậy, Thánh Thể nối kết toàn bộ lịch sử cứu độ: tưởng nhớ quá khứ, ban phát ân sủng trong hiện tại và hướng tới sự viên mãn của Nước Thiên Chúa trong tương lai. Mỗi lần cử hành Thánh Thể, Hội Thánh vừa sống trước thực tại thiên quốc vừa nuôi dưỡng niềm hy vọng ngày Đức Kitô trở lại trong vinh quang.

II. Nền tảng Kinh Thánh của chiều kích cánh chung

Từ Ngữ “Cánh Chung Học”²

Từ “cánh chung” trong tiếng Hán-Việt dịch bởi từ *eschatologia* nguyên gốc Hy-lạp, có thể hiểu theo hai nghĩa: bàn về tận điểm, hoặc bàn về đích điểm.

- 1. Thứ nhất**, theo nghĩa cổ điển, *eschatologia* có nghĩa là: “luận bàn về những sự sau hết”, được hiểu về những điều “tận cùng” của đời người tóm lại trong “tứ chung” (bốn điều sau hết của con người: chết, phán xét riêng, thiên đàng, hỏa ngục), hoặc là những điều “tận cùng” của thế giới (cũng tóm lại trong bốn điều: quang lâm, tận thế, kẻ chết sống lại, phán xét chung). Thực ra, khi nói đến cánh chung, người ta thường nghĩ đến tận thế (nghĩa là tận cùng của thế giới), hơn là tận cùng của cá nhân. Dù sao đi nữa, cái “tận cùng” gây ra

¹ Tiếng A-ram, nghĩa là: *Lạy Chúa, xin ngự đến* ! Lời cầu nguyện này đã được nhập vào Phụng Vụ tạ ơn trong Giáo Hội sơ khai (Didaché 10,6) và nói lên niềm hy vọng Ngày Chúa quang lâm sắp đến. Còn có thể viết *Maran atha* : Chúa ngự đến (Chú thích của *Kinh thánh* 2011, Bản dịch của CGKPV).

² PHAN TÂN THÀNH, *Đời sống tâm linh* – tập IX: *Bí tích Tình yêu*, NXB Đông Phương, Tp. HCM, 2017, tr 327-328.

kinh hoàng sợ hãi hơn là trông mong.

2. Thứ hai, danh từ *eschatologia* cũng có thể hiểu theo nghĩa là: “luận bàn về cứu cánh” (mục đích), và có thể áp dụng cho cá nhân cũng như toàn thể nhân loại. Cánh chung luận nhằm trả lời cho những thắc mắc thương nổi lên trong tâm trí: Con người sinh ra ở đời để làm gì? Cuộc đời có ý nghĩa gì không? Tương lai nhân loại sẽ ra sao? Phải chăng lịch sử chỉ là một chuỗi những biến cố ngẫu nhiên, hay nó có một tiêu đích? Nhìn dưới khía cạnh này, “cánh chung” là một đề tài hấp dẫn: con người muốn biết cứu cánh của đời mình, để từ đó định hướng cho tất cả hoạt động trong hiện tại. Nói khác đi, cánh chung trở thành nguồn hy vọng của con người: tất cả những nỗ lực hiện nay có một ý nghĩa cao thượng, bởi vì những lao nhọc khổ đau có thể góp phần vào việc kiến tạo một tương lai tốt đẹp hơn.

Với Thánh Thể, Giáo lý số 1323 dạy:

“Trong bữa tiệc sau hết, vào đêm bị nộp, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập Hy Tế Tạ Ơn bằng Mình và Máu Người, để nhờ đó, Hy tế Khổ giá kéo dài qua các thời đại cho tới khi Người lại đến, và cũng để ủy thác cho Hiền Thê yêu quý của Người là Hội Thánh tưởng nhớ sự chết và phục sinh của Người: đây là bí tích tình yêu, dấu chỉ hiệp nhất, mối dây bác ái, bữa tiệc Vượt Qua. Trong tiệc này, chúng ta nhận được Chúa Ki-tô làm của ăn, được tràn đầy ân sủng và được bảo đảm vinh quang tương lai”.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI viết:

“Một vài nhà thần học mới đây có ý kiến là lửa vừa thiêu đốt vừa cứu chuộc là chính Chúa Kitô, vị Thẩm Phán và là Đấng Cứu Thế. Sự gặp gỡ Người là hành động phán xét quyết định. Trước ánh mắt người tất cả những gì là giả trá sẽ tan biến. Sự gặp gỡ Người trong khi thiêu đốt chúng ta, lại cải biến chúng ta, giải thoát chúng ta, khiến cho chúng ta trở nên con người chính thật của mình. Tất cả những gì chúng ta xây

dựng trong đời có thể chỉ là rơm rạ, rỗng tuếch và sụp đổ. Vậy mà trong cái đau đớn của cuộc gặp gỡ này, khi những dơ bẩn, và bệnh hoạn của đời sống chúng ta trở nên hiện thực đối với chúng ta, thì sự cứu rỗi nằm ngay ở đó. Cái nhìn của Chúa, sự va chạm của trái tim Người chữa lành chúng ta qua một một biến cải chắc chắn là đau đớn “như bị lửa thiêu đốt”. Nhưng đó là một sự đau đớn được chúc lành, trong đó quyền lực cực thánh của tình yêu Người đốt cháy như một ngọn lửa, giúp chúng ta trở nên hoàn thành chính mình và nhờ đó thuộc hoàn toàn về Chúa. Bằng cách này sự tương quan giữa công lý và ân sủng cũng trở nên rõ ràng; cách thức chúng ta sống đời sống không phải là không quan trọng, nhưng sự xấu xa của chúng ta không gây ô nhiễm trên chúng ta mãi mãi nếu chúng ta ít ra đã tiếp tục vươn ra để đến với Chúa Kitô, đến với sự thật và tình yêu. Thật vậy, những xấu xa của chúng ta đã bị thiêu hủy qua cuộc khổ nạn của Chúa Kitô. Vào lúc chung thẩm chúng ta cảm nhận và hấp thụ quyền lực vô biên của tình yêu Người trên tất cả sự dữ trong thế gian và trong chúng ta. Nỗi đau của tình yêu trở nên sự cứu rỗi và niềm vui của chúng ta. Rõ ràng là chúng ta không thể đo lường “thời gian” của sự thiêu đốt biến cải bằng những phương tiện của thế gian này. “Giờ phút” biến cải của sự gặp gỡ này không thể được đo bằng các đơn vị dùng nơi trần thế – đó là thời khắc của con tim, đó là thời gian của sự “đi qua”, để hiệp thông với Thiên Chúa qua Mình Thánh Chúa Kitô³. Phán quyết của Chúa là niềm hy vọng, vì đó vừa là công lý, vừa là ân sủng. Nếu chỉ có ân sủng mà thôi, khiến cho tất cả mọi sự thế gian không còn quan hệ, Thiên Chúa vẫn mắc nợ chúng ta một câu trả lời về công lý – câu hỏi thiết yếu chúng ta đặt với lịch sử và với Thiên Chúa. Nếu chỉ là công lý, thì cuối cùng chỉ có thể đem lại cho chúng ta sự sợ hãi. Việc Chúa nhập thể trong Đức Kitô đã nối kết công lý và ân sủng với nhau – cho công lý được thiết lập vững chắc: chúng ta đều phải lo liệu cho sự cứu rỗi của chúng ta “trong lo âu và run sợ” (Pl 2:12). Tuy nhiên ân sủng cho

³ Cf. *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*, 1030-1032.

phép tất cả chúng ta hy vọng, và để vững tin đi gặp vị Thẩm Phán chúng ta được biết là “đấng bào chữa” chúng ta hay đấng parakletos (x. 1 Ga 2;1)⁴.

Như thế, thực tại cánh chung luôn là điều mà mỗi Ki-tô hữu rước Thánh Thể vào lòng đều hướng đến (x. 1Cr 11,26). Đó là thực tại: Đức Giê-su Ki-tô – Thánh Thể được ban cho nhân loại – là Thẩm phán, là phần thưởng và cũng là ‘án phạt’⁵ của Ki-tô hữu.

1. Bữa Tiệc Ly hướng tới Nước Trời

Chiều kích cánh chung của Thánh Thể được đặt nền tảng ngay trong chính lời Đức Giêsu tại Bữa Tiệc Ly. Sau khi thiết lập Bí tích Thánh Thể, Người tuyên bố: “Thầy bảo cho anh em biết: từ nay, Thầy không còn uống thứ sản phẩm này của cây nho, cho đến ngày Thầy cùng anh em uống thứ rượu mới trong Nước của Cha Thầy” (Mt 26,29). Lời này cho thấy Bữa Tiệc Ly không chỉ hướng về cuộc khổ nạn sắp xảy ra, nhưng còn mở ra viễn tượng tương lai của Nước Thiên Chúa. Thánh Thể vì thế mang trong mình một động lực hướng về sự viên mãn cánh chung.

Trong truyền thống Kinh Thánh, hình ảnh bữa tiệc là biểu tượng quen thuộc của thời đại cứu độ. Ngôn sứ Isaia loan báo rằng Thiên Chúa sẽ dọn cho muôn dân một bữa tiệc thịnh soạn trên núi thánh và sẽ tiêu diệt sự chết muôn đời (x. Is 25,6-8). Đức Giêsu tiếp nối truyền thống ấy khi ví Nước Trời như một tiệc cưới lớn, nơi mọi người được mời tham dự (x. Mt 22,1-14). Vì thế, khi nói đến việc uống “rượu mới” trong Nước Cha, Người mặc khải rằng cuộc Vượt Qua của Người sẽ dẫn đến bữa tiệc cánh chung, nơi Thiên Chúa quy tụ toàn thể nhân loại được cứu độ.

⁴ BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp *Spe Salvi – Niềm Hy Vọng Kitô Giáo* (30/11/2007), số 47.

⁵ “Thánh Augustine giải thích thêm sự dữ tự nó không hiện hữu được, vì Thiên Chúa không dựng nên nó, nhưng sự dữ là do vắng bóng sự thiện mà thôi” (x. TẠ VĂN TỊNH, *Sự dữ theo thánh Augustine*, trong: <https://dongnudaminhthaibinh.net/su-du-theo-thanh-augustino>). Như thế, “án phạt” hiểu theo nghĩa đó là “không có Chúa Ki-tô”.

Mỗi lần cử hành Thánh Thể, Giáo Hội không chỉ tưởng niệm biến cố cứu độ đã xảy ra trong quá khứ, nhưng còn hướng lòng mong đợi ngày Đức Kitô quang lâm. Điều này được diễn tả trong kinh tụng hô sau truyền phép: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến” hoặc “Lạy Chúa, mỗi lần ăn bánh và uống chén này chúng con loan truyền Chúa chịu chết, cho tới khi Chúa đến”⁶. Như vậy, Thánh Thể là sự hiện diện thực sự của Đức Kitô phục sinh giữa dân Người, đồng thời là bảo chứng cho vinh quang tương lai.

Sách Khải Huyền diễn tả đích điểm của lịch sử cứu độ bằng hình ảnh “tiệc cưới Con Chiên” (Kh 19,9). Thánh Thể chính là sự tham dự trước vào bữa tiệc ấy. Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI khẳng định rằng: “Nếu các Bí tích là một thực tại thuộc về Hội thánh lễ hành trong thời gian, hướng đến việc biểu lộ trọn vẹn cuộc chiến thắng của Đức Kitô phục sinh; thì cũng đúng là, đặc biệt trong phụng vụ Thánh Thể, chúng ta được ném trước sự viên mãn cánh chung mà mỗi người và cả tạo thành đều hướng đến... ngay bây giờ chúng ta nhờ đức tin được thông phần vào sự viên mãn của cuộc sống phục sinh”⁷. Vì thế, mỗi Thánh lễ vừa là cuộc gặp gỡ hiện tại với Đức Kitô, vừa là lời hứa về sự hiệp thông viên mãn trong Nước Thiên Chúa.

Tóm lại, lời Đức Giêsu trong Bữa Tiệc Ly (x. Mt 26,29) cho thấy Thánh Thể mang chiều kích cánh chung sâu xa. Bí tích này hướng các tín hữu đến bàn tiệc Nước Trời, nơi Đức Kitô sẽ quy tụ toàn thể dân được cứu chuộc trong niềm vui và sự sống đời đời. Nhờ đó, Thánh Thể trở thành nguồn hy vọng và là bảo chứng cho vinh quang tương lai của Giáo Hội.

2. Loan truyền Chúa cho tới khi Người đến

Thánh Phaolô khẳng định: “Cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết” (1 Cr 11,26). Lời

⁶ Nghi thức Thánh lễ.

⁷ BÊNÊĐICTÔ XVI, *Sacramentum Caritatis* (2007), số 30.

⁸ “Lời tụng hô của dân chúng sau khi truyền phép kết thúc một cách rất thích hợp khi diễn tả chiều kích cánh chung đánh dấu trên việc Cử hành Thánh Thể (x. 1Cr 11,26): ‘Chúng

này cho thấy Thánh Thể không chỉ hướng về biến cố quá khứ là cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, mà còn mở ra chiều kích tương lai, hướng tới ngày Người quang lâm trong vinh quang. Vì thế, mỗi cử hành Thánh Thể vừa là việc tưởng niệm công trình cứu độ đã hoàn tất, vừa là sự mong đợi niềm hy vọng cánh chung sẽ được viên mãn.

Động từ “loan truyền” (καταγγέλλετε, *katangéllete*⁹) trong nguyên ngữ Hy Lạp mang ý nghĩa công bố cách công khai và mạnh mẽ. Khi tham dự Thánh Thể, Hội Thánh không chỉ nhớ lại cái chết cứu độ của Đức Kitô, nhưng còn tuyên xưng rằng hy tế thập giá vẫn đang sinh hoa trái cho nhân loại hôm nay. Thánh Thể trở thành lời chứng sống động về mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa cho đến khi Người trở lại trong ngày sau hết.

Đồng thời, thánh Phaolô thêm cụm từ “cho tới khi Người đến” (*achri hou elthē – ἄχρι οὗ ἂν ἔλθῃ*), nhấn mạnh chiều kích cánh chung của bí tích này. Thánh Thể là lương thực của những người lữ hành đang tiến về quê hương vĩnh cửu; là dấu chỉ bảo đảm cho cuộc gặp gỡ chung cuộc với Đức Kitô. Như Công đồng Vaticanô II dạy, trong phụng vụ trần thế, Hội Thánh được tham dự trước vào phụng vụ trên trời và nếm hưởng trước vinh quang mai hậu (hiển chế *Sacrosanctum Concilium*, số 8).

Chính vì thế, trong các kinh nguyện phụng vụ, Hội Thánh luôn hướng lòng về ngày Chúa đến. Sau truyền phép, cộng đoàn tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến.” Tinh thần ấy còn được diễn tả qua lời cầu nguyện cổ xưa của Kitô giáo tiên khởi: “Maranatha” (1Cr 16,22) – “A-men, lạy Chúa Giê-su, xin ngự đến¹⁰” (x. Kh 22,20). Đây là tiếng kêu đầy hy vọng của Hội Thánh,

con đợi chờ Chúa trở lại trong vinh quang” (Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (2003), số 18).

⁹ SOFTWARE, *BibleWords* 10, xem hạn từ “καταγγέλλετε (1 Cor. 11:26 BYZ)”.

¹⁰ Đức Giê-su hứa *chẳng bao lâu nữa* Người sẽ đến (22,7.12). Tác giả cầu nguyện và hướng nhìn lên Đức Giê-su đang ngự đến. Lời này giống 1 Cr 16,22. Có lẽ đây là một lời kinh phụng vụ các cộng đoàn sơ khai (chú thích của bản dịch *Kinh thánh* 2011).

tha thiết mong chờ Đức Kitô hoàn tất công trình cứu độ và quy tụ muôn dân vào Nước Thiên Chúa.

Như vậy, mỗi Thánh lễ là một cuộc gặp gỡ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai: tưởng nhớ hy tế thập giá, hiện tại hóa ơn cứu độ và hướng tới ngày Chúa quang lâm. Trong Thánh Thể, Hội Thánh không ngừng sống niềm hy vọng cánh chung và kiên trì cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu, xin ngự đến!” (*Maranatha*)

3. Tiệc cưới Con Chiên

Chiều kích cánh chung của Thánh Thể được diễn tả cách đặc biệt qua hình ảnh **Tiệc Cưới Con Chiên** trong sách Khải Huyền. Thánh Gioan thuật lại lời của thiên thần: “Hãy viết: Hạnh phúc thay kẻ được mời đến dự tiệc cưới Con Chiên!” (Kh 19,9). Hình ảnh này diễn tả sự hiệp thông viên mãn giữa Đức Kitô và Hội Thánh trong vinh quang Nước Trời. Nếu lịch sử cứu độ khởi đầu bằng giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người, thì đích điểm của lịch sử ấy là cuộc kết hợp vĩnh cửu giữa Con Chiên đã chịu sát tế và nhân loại được cứu chuộc.

Trong truyền thống Kinh Thánh, bữa tiệc là biểu tượng của thời đại thiên sai và niềm vui cứu độ chung cục (x. Is 25,6-9). Đức Giêsu cũng nhiều lần dùng hình ảnh tiệc cưới để nói về Nước Trời (x. Mt 22,1-14; 25,1-13). Đặc biệt, trong Bữa Tiệc Ly, Người hướng các môn đệ về tương lai khi tuyên bố: “*Thầy bảo cho anh em biết: từ nay, Thầy không còn uống thứ sản phẩm này của cây nho, cho đến ngày Thầy cùng anh em uống thứ rượu mới trong Nước của Cha Thầy*” (Mt 26,29). Vì thế, mỗi Thánh lễ không chỉ tưởng niệm hy tế thập giá mà còn mở ra viễn tượng của bữa tiệc cánh chung mà các tín hữu đang tiến về.

Các Giáo phụ đã nhìn thấy nơi Thánh Thể hình bóng của bàn tiệc thiên quốc. Thánh Inhaxiô Antiôkia gọi Thánh Thể là “phương dược trường sinh”, bảo chứng cho sự sống đời đời. Thánh Âugustinô dạy rằng bí tích Thánh Thể nuôi dưỡng dân Chúa trên hành trình lữ thứ cho đến khi đạt tới quê hương vĩnh

cử¹¹. Nhờ đó, việc rước lễ không chỉ kết hợp người tín hữu với Đức Kitô phục sinh trong hiện tại mà còn cho họ được tham dự trước vào niềm vui mai hậu.

Phụng vụ Hội Thánh cũng diễn tả niềm hy vọng này. Trước khi rước lễ, cộng đoàn đọc lời dựa trên Khải Huyền: “Hạnh phúc thay kẻ được mời đến dự tiệc cưới Con Chiên!”. Lời tung hô ấy nhắc rằng bàn tiệc Thánh Thể trên trần gian là sự chuẩn bị và nếm trước bàn tiệc vĩnh cửu trên trời. Như Công đồng Vaticanô II khẳng định, trong phụng vụ trần thế, Hội Thánh được tham dự trước vào phụng vụ thiên quốc đang được cử hành trong thành Giêrusalem mới (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 8).

Vì thế, mỗi lần tham dự Thánh lễ, người Kitô hữu không chỉ gặp gỡ Đức Kitô hiện diện trong bí tích, nhưng còn được hướng về ngày Người quang lâm. Thánh Thể là bảo chứng của vinh quang tương lai, là lời hứa rằng những ai trung thành kết hợp với Đức Kitô hôm nay sẽ được dự phần vào Tiệc Cưới Con Chiên muôn đời trong Nước Trời.

III. Giáo huấn của Giáo Hội về chiều kích cánh chung

1. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo

Chiều kích cánh chung là một trong những nét đặc trưng quan trọng của mầu nhiệm Thánh Thể. Nếu Thánh Thể làm hiện tại hóa hy tế thập giá của Đức Kitô và xây dựng sự hiệp thông của Hội Thánh trong hiện tại, thì đồng thời cũng hướng các tín hữu về sự viên mãn của Nước Thiên Chúa trong tương lai. Chính vì thế, mỗi lần cử hành Thánh Thể, Giáo Hội không chỉ tưởng nhớ những gì Thiên Chúa đã thực hiện, nhưng còn mong đợi ngày Đức Kitô quang lâm trong vinh quang.

Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo khẳng định: “Nhờ cử hành bí tích Thánh Thể, ngay từ bây giờ chúng ta được kết hiệp với phụng vụ trên trời và tiền dự vào đời sống vĩnh cửu” (SGLHTCG, số 1326). Giáo huấn này cho thấy Thánh Thể là điểm gặp gỡ giữa trời và đất. Khi tham dự phụng vụ Thánh

¹¹ AUGUSTINÔ, *Sermones*, 272, trích lại trong tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 70.

Thể, cộng đoàn tín hữu không chỉ hiện diện trước bàn thờ trần gian, nhưng còn được liên kết với phụng vụ thiên quốc, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Chúa Cha và nơi các thiên thần cùng các thánh không ngừng ca tụng Thiên Chúa (x. Dt 12,22-24; Kh 4-5).

Giáo lý cũng dạy rằng Thánh Thể là “bảo chứng cho vinh quang mai sau” (SGLHTCG, số 1402). Việc rước Mình và Máu Đức Kitô không chỉ nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng hiện tại mà còn là lời hứa về sự phục sinh và sự sống đời đời. Đức Giêsu đã quả quyết: “Ai ăn thịt và uống máu tôi thì được sự sống đời đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,54). Nhờ đó, người tín hữu nhận được niềm hy vọng chắc chắn rằng sự hiệp thông với Đức Kitô trong Thánh Thể hôm nay sẽ đạt tới sự hiệp thông trọn vẹn trong Nước Trời mai sau.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh trong thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* rằng: “Bí tích Thánh Thể thực là một góc trời mở ra trên trần gian! Chính là một tia vinh quang của thành Giêrusalem thiên quốc, đang xuyên qua những lớp mây của lịch sử chúng ta và rọi sáng con đường chúng ta đi” (số 19). Thánh Thể mở ra trước mắt Hội Thánh viễn tượng cánh chung, giúp các Kitô hữu sống giữa thế giới với niềm hy vọng hướng về quê hương vĩnh cửu. Vì thế, mỗi Thánh lễ đều mang tính chất lễ hành: Dân Thiên Chúa đang tiến bước về cuộc gặp gỡ chung cục với Đức Kitô trong vinh quang.

Như vậy, theo giáo huấn của Giáo Hội, Thánh Thể vừa là hiện thực cứu độ đang diễn ra, vừa là sự nếm trước niềm hạnh phúc vĩnh cửu. Trong bí tích này, các tín hữu đã được tham dự vào phụng vụ trên trời, đón nhận bảo chứng của sự sống mai sau và nuôi dưỡng niềm hy vọng vào ngày Chúa quang lâm. Thánh Thể vì thế trở thành nguồn mạch giúp Hội Thánh không ngừng hướng về sự viên mãn của Nước Thiên Chúa và sự hiệp thông đời đời với Ba Ngôi Thiên Chúa.

2. Công đồng Vaticanô II

Một trong những giáo huấn sâu sắc của Công đồng Vaticanô II về phụng vụ là việc nhấn mạnh mối liên hệ giữa phụng vụ trần gian và phụng vụ thiên

quốc. Hiến chế *Sacrosanctum Concilium* khẳng định: “Khi tham dự Phụng vụ trần gian, chúng ta cảm nếm trước Phụng vụ trên trời, được cử hành trong thành thánh Giêrusalem, nơi chúng ta là những lữ khách đang tiến về, ở đó Chúa Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa như một thừa tác viên của cung thánh, của nhà tạm đích thực” (số 8). Giáo huấn này mở ra cho người tín hữu một cái nhìn cánh chung về Thánh Lễ: mỗi cử hành phụng vụ không chỉ diễn ra trong không gian và thời gian hiện tại, nhưng còn là sự tham dự vào thực tại vĩnh cửu của Nước Thiên Chúa.

Kinh Thánh nhiều lần mô tả phụng vụ thiên quốc như một cuộc ca tụng không ngừng của các thiên thần và các thánh trước ngai Thiên Chúa (x. Kh 4,8-11; 5,11-14). Trong mỗi Thánh Lễ, Giáo Hội trần thế hiệp tiếng với các đạo binh thiên quốc khi hát kinh “Thánh! Thánh! Thánh!” (*Sanctus*). Chính vì thế, Thánh Lễ không chỉ là hành động của cộng đoàn đang hiện diện tại nhà thờ, nhưng là hành động của toàn thể Hội Thánh, bao gồm Hội Thánh lữ hành dưới thế, Hội Thánh thanh luyện và Hội Thánh vinh thắng trên trời.

Chiều kích này cho thấy mỗi Thánh Lễ là một cuộc gặp gỡ kỳ diệu giữa trời và đất. Qua Đức Kitô, Đấng vừa là Thượng Tế đời đời vừa là Chiên Vượt Qua đã được hiến tế và phục sinh, con người được đưa vào sự hiện diện của Thiên Chúa. Bàn thờ trần gian trở thành đầu chỉ của bàn tiệc thiên quốc; cộng đoàn tín hữu được liên kết với các thiên thần và các thánh trong cùng một lời chúc tụng và tạ ơn.

Đồng thời, việc tham dự phụng vụ trên trời ngay từ đời này cũng củng cố niềm hy vọng cánh chung của Kitô hữu. Mỗi Thánh Lễ là một sự nếm trước vinh quang mai hậu, là bảo chứng cho sự hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa trong Nước Trời. Khi cử hành Thánh Thể, Giáo Hội không ngừng hướng lòng về ngày Đức Kitô quang lâm, khi mọi tạo vật được quy tụ trong Người và phụng vụ thiên quốc được hoàn tất trong vinh quang vĩnh cửu.

Vì thế, tham dự Thánh Lễ không chỉ là thực hiện một bổn phận tôn giáo, nhưng là bước vào chính mầu nhiệm của trời mới đất mới. Nơi đây, ranh giới giữa thời gian và vĩnh cửu được mở ra, để người tín hữu được kết hợp

với Đức Kitô và cùng toàn thể các thánh dâng lời ca tụng Thiên Chúa muôn đời.

3. Thánh Thể và niềm hy vọng phục sinh

Một trong những hoa trái quý giá của Bí tích Thánh Thể là nuôi dưỡng nơi người tín hữu niềm hy vọng phục sinh (x. Ga 6,54). Trong hành trình dương thế đầy thử thách, đau khổ và giới hạn của thân phận con người, Thánh Thể trở thành nguồn sức mạnh giúp Kitô hữu hướng về sự sống đời đời mà Đức Kitô đã hứa ban.

Trong diễn từ Bánh Hằng Sống, Đức Giêsu khẳng định: “Ai ăn thịt và uống máu tôi thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,54). Lời hứa này cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa Thánh Thể và sự phục sinh. Khi rước lấy Mình và Máu Đức Kitô phục sinh, người tín hữu không chỉ được kết hợp với Người trong hiện tại mà còn nhận được bảo chứng cho sự sống mai sau. Chính Đức Kitô đang sống và hiển trị trở nên lương thực nuôi dưỡng dân Người trên đường tiến về quê hương vĩnh cửu.

Thánh Thể cũng giúp con người vượt thắng đau khổ¹². Trước những thử thách của cuộc sống, người tín hữu khám phá rằng Đức Kitô đã đi qua con đường thập giá để tiến vào vinh quang phục sinh. Khi tham dự Thánh Lễ, các đau khổ của cuộc đời được kết hợp với hy tế cứu độ của Chúa. Nhờ đó, đau khổ không còn là ngõ cụt nhưng trở thành cơ hội hiệp thông với Đức Kitô và mở ra niềm hy vọng chiến thắng.

Đồng thời, Thánh Thể giúp con người đối diện với thực tại sự chết bằng niềm tin. Sự chết vẫn là một kinh nghiệm đau thương, nhưng đối với người Kitô hữu, đó không phải là dấu chấm hết. Mỗi lần cử hành Thánh Thể, Giáo Hội tuyên xưng mầu nhiệm đức tin: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại.” Việc tưởng niệm cuộc tử nạn và

¹² X. GIOAN PHAOLÔ II, tông thư *Salvifici Doloris* – Về Ý Nghĩa Kitô Giáo Của Sự Đau Khổ (1984), số 15, 22 và 24,

phục sinh của Đức Kitô củng cố niềm xác tín rằng những ai thuộc về Người cũng sẽ được sống lại với Người (x. Rm 6,5).

Thánh Thể còn giúp người tín hữu vượt lên trên tính tạm bợ của trần gian. Mọi sự ở đời đều chóng qua, nhưng của ăn Thánh Thể hướng con người đến những giá trị vĩnh cửu. Nhờ đó, người Kitô hữu biết sống giữa thế gian mà không bị lệ thuộc hoàn toàn vào những thực tại mau qua, nhưng luôn hướng lòng về Nước Trời.

Ý nghĩa này đã được các Kitô hữu thời sơ khai cảm nhận sâu sắc. Thánh Ignatiô thành Antiôkia gọi Thánh Thể là “phương được trường sinh bất tử và của ăn đem lại sự sống muôn đời trong Đức Ki-tô”¹³. Cách diễn tả này không hiểu theo nghĩa sinh học, nhưng nhấn mạnh rằng Thánh Thể thông ban sự sống thần linh và là bảo chứng cho sự phục sinh mai sau.

Vì thế, mỗi lần tham dự Thánh Lễ và rước lễ, người tín hữu được củng cố trong niềm hy vọng. Giữa những đau khổ, sự chết và những bất ổn của cuộc đời, Thánh Thể vẫn là nguồn an ủi và sức mạnh, giúp họ xác tín rằng Đức Kitô phục sinh đang đồng hành và dẫn đưa họ tới sự sống vĩnh cửu trong Nước Thiên Chúa.

IV. Nội dung thần học của chiều kích cánh chung

1. Thánh Thể là “đã rồi” và “chưa trọn vẹn”

Một trong những nét đặc sắc của thần học Kitô giáo là sự căng thẳng giữa thực tại “đã rồi” [**Đức Ki-tô đã “đã trở nên người phàm” (Ga 1,14) và “phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha” (Ga 13,1)**] và “chưa trọn vẹn” (already – not yet) [Giáo hội chờ đợi “Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến” (Mt 26,64)]. Mâu nhiệm Nước Thiên Chúa đã được khai mở nơi Đức Kitô, nhưng vẫn đang tiến tới sự hoàn thành viên mãn trong ngày Người quang lâm. Chiều kích này được thể hiện cách đặc biệt trong bí tích Thánh Thể.

¹³ Ignatiô, *Epistula ad Ephesios*, 20,2; trích lại trong GLHTCG số 1405.

Đức Giêsu đã công bố rằng Nước Thiên Chúa đã đến gần và hiện diện giữa nhân loại (x. Mc 1,15; Lc 17,21). Qua cuộc tử nạn và phục sinh của Người, thời cánh chung đã bắt đầu. Vì thế, mỗi khi cử hành Thánh Thể, Giáo Hội không chỉ tưởng niệm một biến cố quá khứ, nhưng còn thực sự tham dự vào thực tại cứu độ đang hiện diện. Đức Kitô phục sinh hiện diện thật sự trong bí tích, ban chính sự sống thần linh cho các tín hữu. Nhờ đó, những gì thuộc về thế giới mai hậu đã bắt đầu được trao ban ngay trong hiện tại.

Tuy nhiên, ân sủng mà người tín hữu lãnh nhận trong Thánh Thể vẫn chưa đạt tới sự viên mãn cuối cùng. Thánh Phaolô dạy rằng chúng ta đã được cứu độ trong niềm hy vọng, nhưng vẫn còn mong chờ ngày thân xác được cứu chuộc hoàn toàn (x. Rm 8,23-24). Người Kitô hữu đã trở nên con cái Thiên Chúa, nhưng “điều chúng ta sẽ là trong tương lai thì chưa được bày tỏ” (1 Ga 3,2). Vì vậy, Thánh Thể vừa là sự hiện diện của Nước Trời, vừa là lời hứa về sự hoàn tất của Nước ấy trong vinh quang.

Thần học gia **Oscar Cullmann¹⁴** đã dùng hình ảnh thời kỳ giữa “**Ngày D-Day¹⁵**” và **ngày chiến thắng cuối cùng trong** Thế chiến II để diễn tả thực tại này: chiến thắng quyết định đã xảy ra, nhưng cuộc chiến chưa hoàn toàn kết thúc. Tương tự như thế, nhờ Đức Kitô phục sinh, chiến thắng trên tội lỗi và sự chết đã được thực hiện; tuy nhiên, nhân loại vẫn còn chờ đợi ngày chiến thắng ấy được biểu lộ trọn vẹn trong cuộc quang lâm của Người.

Do đó, Thánh Thể mang nơi mình hai chiều kích không thể tách rời. Một mặt, bí tích này làm cho tín hữu được kết hợp với Đức Kitô và được tham dự trước vào sự sống đời đời. Mặt khác, Thánh Thể khơi dậy niềm khát vọng hướng về tương lai, mong đợi ngày Thiên Chúa sẽ là “mọi sự trong mọi người” (1 Cr 15,28). Mỗi lần tham dự Thánh Lễ, người tín hữu sống trong

¹⁴ Oscar Cullmann, *Christ and Time*, Philadelphia: Westminster Press, 1964.

¹⁵ “D-Day và bài học từ cuộc đổ bộ Normandy” – Đối với nhiều người Mỹ, cuộc đổ bộ D-Day lên bờ biển Normandy (Pháp) vào ngày 6-6-1944 là trận chiến nổi tiếng nhất trong Thế chiến 2. Nó chính là khởi đầu dẫn đến sự thất bại của Hitler và kết thúc Thế chiến 2 (trong: <https://tuoitre.vn/d-day-va-bai-hoc-tu-cuoc-do-bo-normandy-20240607003242541.htm>).

niềm hy vọng cánh chung: đã được nếm hưởng trước hạnh phúc Nước Trời, nhưng vẫn còn tiến bước về sự viên mãn của vinh quang mai sau.

2. Thánh Thể là bảo chứng phục sinh

Mầu nhiệm Thánh Thể không chỉ làm hiện diện hy tế cứu độ của Đức Kitô mà còn là bảo chứng cho sự phục sinh và vinh quang mai sau của các tín hữu. Đức Kitô hiện diện trong Thánh Thể chính là Đức Kitô đã chịu chết và đã sống lại. Vì thế, khi lãnh nhận Mình và Máu Người, người Kitô hữu được kết hợp với Đấng Phục Sinh và được thông phần vào sự sống mới mà Người đã khai mở.

Nền tảng Kinh Thánh của giáo huấn này được tìm thấy cách đặc biệt trong diễn từ Bánh Hằng Sống. Đức Giêsu khẳng định: “Ai ăn thịt và uống máu tôi thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6,54). Lời hứa ấy cho thấy Thánh Thể không chỉ nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng hiện tại mà còn hướng đến sự sống vĩnh cửu trong tương lai. Người tín hữu đón nhận Thánh Thể không chỉ nhận lãnh ân sủng hôm nay nhưng còn nhận được bảo đảm về phần rỗi và sự phục sinh trong ngày cánh chung.

Thánh Phaolô cũng trình bày mối liên hệ giữa Đức Kitô phục sinh và niềm hy vọng của các tín hữu: “Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu” (1 Cr 15,20). Vì Đức Kitô đang hiện diện thật trong Thánh Thể, nên mỗi lần rước lễ là mỗi lần người tín hữu được hiệp thông với nguồn mạch sự sống bất diệt. Thánh Thể trở thành hạt giống của sự phục sinh đã được gieo vào tâm hồn và thân xác con người.

Các Giáo phụ thường gọi Thánh Thể là “thuốc trường sinh” (φάρμακον αθανασίας – *pharmakon athanasias*), nghĩa là phương dược đem lại sự sống đời đời. Thánh Ignatiô Antiôkia viết rằng Thánh Thể là “phương dược trường sinh bất tử và của ăn đem lại sự sống muôn đời trong Đức Ki-tô” (*Epistula ad Ephesios*, 20,2). Tư tưởng này được thần học kinh viện tiếp tục phát triển, đặc biệt nơi Thánh Tôma Aquinô. Trong thánh thi *O Sacrum Convivium*, ngài gọi Thánh Thể là: “*pignus futurae gloriae*” – “bảo chứng

của vinh quang tương lai”. Theo ngài, Thánh Lễ vừa là ân sủng hiện tại vừa là lời hứa chắc chắn về sự hiệp thông viên mãn với Thiên Chúa trong Nước Trời.

Sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo cũng dạy rằng: “Bí tích Thánh Lễ là lễ tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa và ‘khi dự tiệc Mình và Máu Thánh Con Cha tại bàn thờ này... tất cả chúng con được tràn đầy ơn phúc bởi trời’, nên bí tích Thánh Lễ cũng còn là tiền dự vào vinh quang thiên quốc” (SGLHTCG, số 1402). Như vậy, mỗi Thánh Lễ là một cuộc gặp gỡ với Đức Kitô phục sinh, Đấng ban cho nhân loại niềm hy vọng vượt thắng sự chết. Nhờ kết hợp với Người trong Thánh Lễ, người tín hữu được củng cố niềm xác tín rằng thân xác mình cũng sẽ được biến đổi và phục sinh trong ngày sau hết.

Do đó, Thánh Lễ không chỉ là lương thực cho hành trình trần thế mà còn là bảo chứng chắc chắn của sự sống đời đời. Ai kết hợp với Đức Kitô phục sinh trong bí tích này sẽ được tham dự vào chiến thắng của Người trên tội lỗi và sự chết, để mai ngày được hưởng vinh quang bất diệt trong Nước Thiên Chúa.

3. Hiệp thông với phụng vụ thiên quốc

Một trong những nét đặc sắc của phụng vụ Kitô giáo là sự hiệp thông giữa phụng vụ trần gian và phụng vụ thiên quốc. Mỗi khi cử hành Thánh Lễ, Giáo Hội không chỉ quy tụ cộng đoàn tín hữu nơi trần thế, nhưng còn được kết hợp với toàn thể các thần thánh trên trời để cùng tôn vinh Thiên Chúa. Chính vì thế, trong Kinh Tiền Tụng, Giáo Hội long trọng tuyên xưng: “Cùng với các Thiên thần và Tổng lãnh thiên thần, cùng toàn thể đạo binh thiên quốc, chúng con không ngừng hát bài ca chúc tụng Chúa.” Lời kinh này diễn tả niềm tin rằng phụng vụ dưới thế luôn tham dự vào phụng vụ vĩnh cửu trên trời.

Nền tảng Kinh Thánh của niềm tin ấy được tìm thấy trong thị kiến của ngôn sứ Isaia, khi các thần Seraphim tung hô trước ngai Thiên Chúa: “Thánh! Thánh! Chí Thánh! Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh” (Is 6,3). Sách

Khải Huyền cũng mô tả đoàn thiên binh và các thánh không ngừng thờ lạy Thiên Chúa và Con Chiên (x. Kh 4,8-11; 5,11-14). Khi cộng đoàn phụng vụ hát kinh *Sanctus* (“Thánh! Thánh! Thánh!”), Giáo Hội dưới thể hòa chung tiếng ca với phụng vụ trên trời, vượt qua mọi giới hạn của không gian và thời gian.

Công đồng Vaticanô II đã khẳng định chân lý này cách rõ ràng: “Trong phụng vụ trần gian, chúng ta tham dự trước vào phụng vụ trên trời đang được cử hành trong thành thánh Giêrusalem, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa” (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 8). Như vậy, Thánh Lễ không chỉ là một nghi thức tưởng niệm hay một cuộc quy tụ cộng đoàn, nhưng còn là cuộc gặp gỡ huyền nhiệm giữa trời và đất, giữa Giáo Hội cử hành với Giáo Hội Khải Hoàn.

Các Giáo phụ cũng thường nhấn mạnh chiều kích thiên quốc của phụng vụ. Thánh Gioan Kim Khẩu dạy rằng khi cử hành Thánh Thể, bàn thờ trần gian được bao quanh bởi các thiên thần đang thờ lạy Thiên Chúa. Theo ngài, cộng đoàn tín hữu được nâng lên để tham dự vào việc phụng thờ của thiên quốc. Điều đó cho thấy Thánh Lễ là sự hiện diện hữu hình của thực tại vô hình, nơi con người được đưa vào tương quan với đời sống vĩnh cửu.

Vì thế, mỗi Thánh Lễ đều mở ra chiều kích vĩnh cửu. Trong khi còn sống giữa những lo toan và giới hạn của cuộc đời, người tín hữu đã được ném trước niềm vui thiên quốc và tham dự vào sự thờ phượng không ngừng của các thánh trên trời. Thánh Thể trở thành điểm gặp gỡ giữa hiện tại và tương lai, giữa lịch sử cứu độ và sự viên mãn cánh chung. Nhờ đó, người Kitô hữu được củng cố niềm hy vọng rằng một ngày kia họ sẽ được tham dự trọn vẹn vào phụng vụ vĩnh cửu trong Nước Thiên Chúa.

4. Thánh Thể nuôi dưỡng niềm hy vọng Kitô giáo

Trong hành trình trần thế, con người không ngừng đối diện với những thực tại đau thương như chiến tranh, bất công, bệnh tật và sự chết. Trước những thử thách ấy, nhiều người dễ rơi vào tâm trạng bi quan hoặc tuyệt vọng. Tuy nhiên, đối với người Kitô hữu, Thánh Thể trở thành nguồn mạch nuôi dưỡng

niềm hy vọng, bởi nơi bí tích này, Đức Kitô Phục Sinh tiếp tục hiện diện và hoạt động giữa dân Người.

Mỗi lần cử hành Thánh Thể, Hội Thánh không chỉ tưởng nhớ cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, nhưng còn hướng về ngày Người lại đến trong vinh quang. Sau truyền phép, cộng đoàn tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến.” Lời tung hô ấy diễn tả chiều kích cánh chung của Thánh Thể: lịch sử nhân loại không tiến về hư vô, nhưng hướng tới sự hoàn tất nơi Đức Kitô Phục Sinh (x. Mt 16,27¹⁶).

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh rằng Thánh Thể là “tia sáng của trời mới đất mới đang chiếu tỏa trên lịch sử chúng ta” (thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 18). Khi tham dự bàn tiệc Thánh Thể, tín hữu được ném trước niềm vui của Nước Thiên Chúa mai sau. Vì thế, dù thế giới còn đầy bóng tối của chiến tranh, nghèo đói và bất công, người Kitô hữu vẫn xác tín rằng Thiên Chúa đang dẫn đưa lịch sử đến chiến thắng chung cuộc của sự thiện trên sự dữ.

Niềm hy vọng này không phải là sự lạc quan đơn thuần, nhưng được đặt nền trên biến cố phục sinh. Đức Kitô đã chiến thắng tội lỗi và sự chết; do đó, những ai kết hợp với Người trong Thánh Thể cũng được tham dự vào chiến thắng ấy. Thánh Phaolô khẳng định: “Nếu Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì Người là hoa quả đầu mùa của những kẻ đã an giấc ngàn thu” (1 Cr 15,20). Nhờ đó, người tín hữu có thể kiên vững giữa đau khổ và thử thách, vì biết rằng sự sống vĩnh cửu đang chờ đợi họ.

Ngoài ra, Đức Giê-su “đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho con” (Ga 17,22) cho ai rước Thánh Thể. giáo phụ I-rê-nê viết rằng: “Vinh quang của Thiên Chúa làm cho sống, nên ai thấy Thiên Chúa thì nhận được sự sống. Vì thế, Đáng mà loài người không thể dò thấu, không thể lãnh hội, không thể thấy được thì lại tỏ mình ra cho họ thấy, cho họ lãnh hội và dò

¹⁶ “Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha Người, cùng với các thiên thần của Người, và bấy giờ, Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng việc họ làm” (Mt 16,27)

thấu, để ban sự sống cho những ai đón nhận và thấy Người. Vì không thể sống mà không có sự sống, nên sự sống chỉ tồn tại khi nó thông phần vào sự sống của Thiên Chúa và vui hưởng lòng nhân hậu của Người”¹⁷. Qua Thánh Thể, Ki-tô hữu nhận được vinh quang của Đức Giê-su, cũng là sự sống của Thiên Chúa.

Do đó, Thánh Thể trở thành bí tích của niềm hy vọng. Mỗi lần rước lễ là một lần người Kitô hữu được củng cố niềm xác tín rằng Thiên Chúa đang hiện diện giữa lịch sử và sẽ đưa công trình cứu độ đến chỗ viên mãn. Chính vì thế, Kitô hữu không sống trong tuyệt vọng trước những biến động của thế giới, nhưng sống trong niềm hy vọng cứu độ, hướng về ngày Đức Kitô quang lâm và “Thiên Chúa sẽ lau sạch nước mắt họ; sẽ không còn sự chết, cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa” (Kh 21,4).

V. Hệ luận mục vụ của chiều kích cánh chung

1. Sống hướng về Nước Trời

Thánh Thể không chỉ là bí tích tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, nhưng còn mang chiều kích cánh chung sâu sắc, hướng lòng người tín hữu về sự viên mãn của Nước Thiên Chúa. Mỗi lần cử hành Thánh Lễ, Hội Thánh tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến” (x. 1 Cr 11,26). Như thế, Thánh Thể vừa là ký ức về biến cố cứu độ đã xảy ra, vừa là lời hứa về cuộc quang lâm trong tương lai.

Từ chiều kích cánh chung ấy, Thánh Thể mang đến một hệ luận mục vụ quan trọng: giúp người tín hữu sống hướng về Nước Trời. Trong một thế giới bị cuốn hút bởi chủ nghĩa vật chất, hưởng thụ và thành công chóng qua, người Kitô hữu dễ bị cám dỗ đặt niềm hy vọng vào những thực tại trần thế: quyền lực, tài chính, địa vị.... Tuy nhiên, khi tham dự bàn tiệc Thánh Thể, họ được nhắc nhở rằng quê hương đích thực của mình không thuộc về thế gian này. Thánh Thể là “bảo chứng vinh quang tương lai” (*pignus futurae gloriae*),

¹⁷ Bài đọc 2, *Giờ Kinh sách* ngày 28/6.

giúp tín hữu hướng lòng về những thực tại vĩnh cửu mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho những ai yêu mến Ngài (x. 1 Cr 2,9).

Thánh Augustinô đã diễn tả chân lý này qua xác tín nổi tiếng: “Quê hương chúng ta ở trên trời” (*Patria nostra in caelo est*). Đối với ngài, đời sống trần thế là hành trình lữ hành tiến về thành đô vĩnh cửu của Thiên Chúa. Vì thế, việc rước lễ không làm người tín hữu xa lánh thế giới, nhưng giúp họ sử dụng những của cải trần gian một cách đúng đắn, không biến chúng thành cứu cánh tối hậu. Người Kitô hữu vẫn dần dần xây dựng xã hội công bằng, yêu thương và liên đới, nhưng luôn ý thức rằng mọi thực tại trần thế đều hướng tới sự hoàn tất trong Đức Kitô.

Hơn nữa, chiều kích cánh chung của Thánh Thể còn là nguồn an ủi lớn lao giữa những đau khổ, bất công và thử thách của cuộc đời. Khi tham dự Thánh Lễ, tín hữu được mời gọi nhìn vượt lên trên những giới hạn của hiện tại để hướng về bữa tiệc cánh chung trên trời, nơi Thiên Chúa sẽ lau sạch mọi giọt lệ và sự chết sẽ không còn nữa (x. Kh 21,4). Niềm hy vọng ấy giúp họ kiên trì trong đức tin và sống chứng tá Tin Mừng giữa lòng thế giới.

Vì thế, Thánh Thể là trường học của niềm hy vọng. Nhờ kết hợp với Đức Kitô phục sinh, người tín hữu học biết sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian, sử dụng những thực tại chóng qua để đạt tới gia nghiệp vĩnh cửu. Chính trong Thánh Thể, Hội Thánh được nuôi dưỡng để không ngừng hướng về Nước Trời, nơi Thiên Chúa sẽ là tất cả trong mọi sự.

2. Can đảm trước đau khổ và sự chết

Một trong những hệ luận cánh chung quan trọng của bí tích Thánh Thể là ban cho người tín hữu sức mạnh để đối diện với đau khổ và sự chết trong niềm hy vọng phục sinh. Mỗi Thánh lễ không chỉ tưởng niệm cuộc khổ nạn của Đức Kitô mà còn loan báo sự phục sinh và cuộc quang lâm vinh hiển của Người: “Mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, anh em loan truyền Chúa chịu chết cho tới khi Người đến” (1 Cr 11,26). Vì thế, Thánh Thể vừa gắn liền với thập giá vừa hướng tới vinh quang mai hậu.

Trong đời sống thường nhật, người Kitô hữu không tránh khỏi bệnh tật, thử thách và những kinh nghiệm mất mát. Tuy nhiên, khi tham dự bàn tiệc Thánh Thể, họ được kết hợp với Đức Kitô chịu đóng đinh và phục sinh, Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Chính sự kết hợp này giúp người tín hữu nhìn đau khổ dưới ánh sáng cứu độ. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II khẳng định rằng trong Thánh Thể, “chúng ta gặp gỡ Đức Kitô phục sinh”, nhờ đó mọi đau khổ của con người được mở ra cho niềm hy vọng vượt thắng sự chết (thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 18).

Đặc biệt, chiều kích này được biểu lộ cách mạnh mẽ nơi việc trao Mình Thánh Chúa như của ăn đàng (*viaticum*) cho người hấp hối¹⁸. Từ *viaticum* trong tiếng Latinh có nghĩa là “lương thực cho cuộc hành trình”. Khi lãnh nhận Thánh Thể vào giờ phút cuối đời, người tín hữu được nâng đỡ trên hành trình vượt qua sự chết để tiến vào sự sống vĩnh cửu¹⁹. Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo dạy rằng Thánh Thể được lãnh nhận như của ăn đàng là “mầm sống vĩnh cửu và là tiềm năng phục sinh như Chúa đã nói: “Ai ăn Thịt Tôi và uống Máu Tôi thì được sống muôn đời và Tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (Ga 6,54)” (GLHTCG, số 1524). Nhờ đó, cái chết không còn là dấu chấm hết nhưng trở thành cuộc vượt qua cùng với Đức Kitô đến nhà Cha.

Thánh Augustinô đã diễn tả niềm hy vọng ấy khi nói rằng bí tích Thánh Thể là “bảo chứng cho vinh quang tương lai” (*pignus futurae gloriae*)²⁰. Mỗi lần rước lễ, người tín hữu được ném trước niềm vui Nước Trời và được củng cố trong xác tín rằng thân xác sẽ được phục sinh vào ngày sau hết. Vì vậy, Thánh Thể trở thành nguồn can đảm giúp Kitô hữu đối diện với đau khổ bằng đức tin, chịu đựng thử thách bằng lòng cậy trông và bước vào sự chết với niềm hy vọng gặp gỡ Đức Kitô phục sinh.

¹⁸ Phan Tấn Thành, *Đời sống tâm linh* – tập IX: *Bí tích Tình yêu*, tr. 285-287.

¹⁹ “Để đời sống ân sủng tăng triển, người Ki-tô hữu phải được bí tích thánh Thể là Bánh dành cho kẻ lữ hành trần thế, dưỡng nuôi cho đến giờ lâm tử; lúc ấy họ sẽ đón nhận như Của Ăn Đàng” (GLHTCG, số 1392).

²⁰ Đức Hữu, *Lễ Mình Máu Thánh Chúa và dấu ấn Thánh Tôma Aquinô*, trong: <https://giaophanthaibinh.net/le-minh-mau-thanh-chua-va-dau-an-thanh-toma-aquino>

3. Thánh Thể thúc đẩy đổi mới thế giới

Niềm hy vọng cánh chung mà Thánh Thể khơi dậy không dẫn Kitô hữu đến thái độ thụ động hay trốn tránh các thực tại trần thế. Trái lại, chính vì hướng về sự viên mãn trong Nước Thiên Chúa, người tín hữu càng được thúc đẩy dẫn thân xây dựng thế giới hiện tại theo tinh thần Tin Mừng. Trong mỗi Thánh lễ, Hội Thánh tuyên xưng: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến.” Việc tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua và mong đợi ngày Chúa quang lâm giúp Kitô hữu ý thức rằng lịch sử nhân loại không vận hành cách vô nghĩa, nhưng đang tiến về sự hoàn tất nơi Đức Kitô phục sinh (x. 1 Cr 15,28).

Chính xác tín ấy làm phát sinh một trách nhiệm mới đối với thế giới. Khi tham dự Thánh Thể, tín hữu được kết hợp với Đức Kitô, Đấng đã hiến mạng sống mình vì phần rỗi nhân loại. Nhờ đó, họ được mời gọi tiếp nối sứ mạng của Người bằng việc góp phần xây dựng một xã hội công bằng hơn, nhân ái hơn và phù hợp hơn với phẩm giá con người. Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI khẳng định rằng mầu nhiệm Thánh Thể có một chiều kích xã hội sâu xa, vì sự kết hiệp với Đức Kitô tất yếu dẫn đến sự liên đới với tha nhân và dẫn thân cho công ích (tông huấn *Sacramentum Caritatis*, số 89).

Niềm hy vọng cánh chung còn giúp Kitô hữu tránh hai thái cực: tuyệt đối hóa thế giới hiện tại hoặc khinh thường thế giới này. Họ biết rằng mọi nỗ lực vì công lý, hòa bình và tình huynh đệ không bị mất đi, nhưng sẽ được Thiên Chúa thanh luyện và hoàn tất trong Nước Trời. Công đồng Vaticanô II dạy rằng các giá trị nhân bản chân chính như phẩm giá con người, tình huynh đệ và tự do “sẽ được tìm lại, nhưng đã được thanh luyện khỏi mọi vết nhơ, được chiếu sáng và biến đổi” trong vương quốc vĩnh cửu của Thiên Chúa (hiến chế *Gaudium et Spes*, số 39).

Bởi đó, mỗi lần cử hành Thánh Thể, Hội Thánh không chỉ hướng mắt về tương lai cánh chung mà còn được sai đi để biến đổi thế giới ngay trong hiện tại. Được nuôi dưỡng bằng Bánh Hằng Sống, người tín hữu trở thành chứng nhân của niềm hy vọng, dẫn thân phục vụ con người và góp phần làm cho

Nước Thiên Chúa hiện diện giữa lòng lịch sử. Thánh Thể vì thế vừa là bảo chứng của vinh quang mai sau, vừa là động lực mạnh mẽ cho công cuộc canh tân thế giới hôm nay.

VI. Một số lệch lạc cần tránh

1. Giảm Thánh Thể thành nghi lễ hiện tại thuần túy

Một trong những lệch lạc thường gặp trong việc hiểu và sống mẫu nhiệm Thánh Thể là chỉ nhìn Thánh Thể như một nghi lễ diễn ra trong hiện tại, tập trung vào chiều kích cộng đoàn hoặc việc đạo đức cá nhân, mà quên mất chiều kích cánh chung – tức là hướng về Nước Trời và sự viên mãn mai sau. Cách hiểu này tuy không sai, nhưng chưa phản ánh đầy đủ ý nghĩa phong phú của bí tích Thánh Thể.

Thật vậy, Thánh Thể vừa là bí tích của sự hiện diện, vừa là bí tích của niềm hy vọng. Trong mỗi Thánh lễ, Hội Thánh không chỉ tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, nhưng còn “mong đợi Người lại đến trong vinh quang” (x. 1 Cr 11,26). Vì thế, Thánh Thể luôn mang chiều kích hướng về tương lai, về bữa tiệc cánh chung trong Nước Thiên Chúa. Công đồng Vaticanô II dạy rằng trong phụng vụ trần thế, đặc biệt nơi Thánh Thể, các tín hữu được ném trước phụng vụ thiên quốc, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Chúa Cha (hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 8).

Nếu chỉ nhấn mạnh đến khía cạnh cộng đoàn, người ta có thể biến Thánh lễ thành một cuộc tụ họp xã hội hoặc một sinh hoạt tập thể đơn thuần. Nếu chỉ tập trung vào lòng đạo đức cá nhân, Thánh Thể dễ bị thu hẹp thành phương thế tìm kiếm sự an ủi thiêng liêng cho riêng mình. Trong cả hai trường hợp, chiều kích hướng về Nước Trời bị lu mờ. Trong khi đó, Thánh Thể là “bảo chứng của vinh quang tương lai” (*pignus futurae gloriae*), giúp người tín hữu sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian hoàn toàn, luôn hướng lòng về sự sống vĩnh cửu.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh rằng mỗi Thánh lễ đều mở ra viễn tượng cánh chung, vì bữa tiệc Thánh Thể liên kết với “trời mới đất mới” mà Thiên Chúa đã hứa ban. Do đó, việc tham dự Thánh Thể không chỉ

giúp người Kitô hữu sống hiệp thông với Chúa và với anh chị em hôm nay, mà còn nuôi dưỡng niềm khát vọng được dự phần trọn vẹn vào Nước Thiên Chúa mai sau (x. thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 18).

Vì vậy, để hiểu đúng và sống trọn vẹn màu nhiệm Thánh Thể, cần tránh mọi khuynh hướng giản lược. Thánh Thể không chỉ thuộc về hiện tại nhưng còn mở ra tương lai; không chỉ quy tụ cộng đoàn dưới đất mà còn hướng cộng đoàn ấy về quê hương trên trời. Mỗi lần tham dự Thánh lễ, người tín hữu được mời gọi sống niềm hy vọng cánh chung và chuẩn bị cho ngày được dự tiệc cưới Con Chiên trong vinh quang vĩnh cửu.

2. Hiểu cánh chung theo kiểu trốn đời

Chiều kích cánh chung là một yếu tố thiết yếu của đức tin Kitô giáo. Cánh chung học nói về sự hoàn tất lịch sử cứu độ trong Đức Kitô, về Nước Thiên Chúa viên mãn, sự phục sinh kẻ chết và trời mới đất mới. Tuy nhiên, trong lịch sử Kitô giáo, đôi khi xuất hiện một cách hiểu lệch lạc cho rằng hướng về đời sau đồng nghĩa với việc xa lánh thế giới hiện tại, xem những thực tại trần thế là vô nghĩa hoặc không đáng quan tâm. Đây là một quan niệm không phù hợp với Tin Mừng và giáo huấn của Hội Thánh.

Đức Giêsu loan báo Nước Thiên Chúa như một thực tại vừa hiện diện vừa đang tiến tới sự viên mãn. Người không kêu gọi các môn đệ rút lui khỏi thế gian, nhưng sai họ đi vào giữa thế gian để trở nên “muối đất” và “ánh sáng thế gian” (Mt 5,13-16). Chính Người đã cầu nguyện với Chúa Cha: “Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin gìn giữ họ khỏi ác thần” (Ga 17,15). Như vậy, người Kitô hữu được mời gọi sống giữa lòng thế giới, dân thân trong các bổn phận gia đình, nghề nghiệp và xã hội, đồng thời hướng lòng về sự sống vĩnh cửu.

Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng niềm hy vọng cánh chung không làm suy giảm trách nhiệm xây dựng trần thế, trái lại còn gia tăng trách nhiệm ấy. Hiến chế *Gaudium et Spes* khẳng định: “Niềm mong đợi một trái đất mới không được làm suy yếu nhưng đúng hơn phải khích lệ việc chăm sóc trái đất này” (GS 39). Người tín hữu biết rằng lịch sử đang tiến về sự viên mãn

nơi Đức Kitô nên càng có động lực cộng tác vào công trình của Thiên Chúa bằng việc cố võ công lý, hòa bình và tình liên đới.

Đặc biệt, Thánh Thể giúp người Kitô hữu sống quân bình giữa hiện tại và tương lai. Trong mỗi Thánh lễ, Hội Thánh vừa tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, vừa mong đợi ngày Người quang lâm trong vinh quang. Chính vì hướng đến bàn tiệc cánh chung trên trời mà người tín hữu được thúc đẩy sống bác ái và phục vụ ngay hôm nay. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II dạy rằng Thánh Thể không khiến Kitô hữu xa lánh các vấn đề của thế giới, nhưng làm cho họ trở nên những người kiến tạo một thế giới công bằng và huynh đệ hơn (thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*, số 20).

Do đó, hiểu cánh chung theo kiểu “trốn đời” là một lệch lạc cần tránh. Niềm hy vọng vào Nước Trời không tách Kitô hữu khỏi thế giới, nhưng giúp họ sống giữa thế gian với một cái nhìn siêu việt. Chính vì tin vào sự chiến thắng cuối cùng của Đức Kitô mà người tín hữu có thể dấn thân phục vụ con người với lòng can đảm, kiên trì và hy vọng. Cánh chung Kitô giáo không phải là sự trốn chạy khỏi lịch sử, nhưng là động lực để biến đổi lịch sử theo ý định cứu độ của Thiên Chúa.

3. Đánh mất niềm hy vọng Kitô giáo

Một trong những nguy cơ lớn của đời sống Kitô hữu hôm nay là đánh mất niềm hy vọng cánh chung, tức là quên rằng con người được tạo dựng không chỉ cho đời sống hiện tại nhưng còn cho sự sống vĩnh cửu nơi Thiên Chúa. Khi đời sống chỉ hướng về vật chất, hưởng thụ và thành công trần thế, chiều kích cánh chung của Thánh Thể dần bị lu mờ và niềm hy vọng Kitô giáo bị suy giảm.

Trong Thánh lễ, Hội Thánh không chỉ tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Đức Kitô, nhưng còn tuyên xưng niềm hy vọng vào ngày Người sẽ trở lại trong vinh quang. Sau truyền phép, cộng đoàn công bố: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến.” Công thức này cho thấy Thánh Thể luôn hướng về tương lai chung cuộc của lịch sử cứu độ. Vì thế, mỗi lần tham dự Thánh Thể, người

tín hữu được mời gọi vượt lên trên những thực tại chóng qua để hướng lòng về Nước Trời.

Tuy nhiên, trong bối cảnh xã hội hiện đại, nhiều người dễ bị cuốn hút bởi chủ nghĩa tiêu thụ, sự giàu có và những thành công trước mắt. Mục tiêu tối hậu của cuộc sống dường như chỉ còn là tiện nghi vật chất, địa vị xã hội hay sự thỏa mãn cá nhân. Khi đó, con người có nguy cơ đánh giá mọi sự theo tiêu chuẩn hữu dụng và lợi ích tức thời. Đức Giáo hoàng Biển Đức XVI nhận định rằng niềm hy vọng Kitô giáo không phải là một sự tiến bộ thuần túy của thế giới này, nhưng là sự hướng tới cuộc gặp gỡ viên mãn với Thiên Chúa, Đấng ban ý nghĩa cho toàn bộ cuộc sống con người (thông điệp *Spe Salvi*, số 27).

Thánh Thể chống lại khuynh hướng khép kín đó bằng cách mở ra trước mắt người tín hữu viễn tượng vĩnh cửu. Khi rước Mình và Máu Đức Kitô, tín hữu đón nhận “bảo chứng của vinh quang tương lai” (x. GLHTCG, số 1402). Thánh Thể nhắc nhở rằng quê hương đích thực của con người không nằm trong những thành công chóng qua, nhưng ở trong sự hiệp thông đời đời với Thiên Chúa. Như thánh Phaolô khuyên nhủ: “Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới” (Cl 3,2).

Do đó, việc sống Thánh Thể cách đúng đắn đòi hỏi người Kitô hữu phải nuôi dưỡng niềm hy vọng cánh chung mỗi ngày. Chính niềm hy vọng ấy giúp họ sử dụng của cải vật chất cách tự do, đón nhận thành công với lòng biết ơn nhưng không tuyệt đối hóa chúng, đồng thời kiên trì sống đức tin giữa những thử thách của cuộc đời. Nhờ Thánh Thể, người tín hữu học biết rằng mọi thực tại trần thế chỉ đạt được ý nghĩa trọn vẹn khi quy hướng về Nước Thiên Chúa, nơi Đức Kitô sẽ là “mọi sự trong mọi người” (1 Cr 15,28).

VII. Kết luận

Chiều kích cánh chung là một trong những khía cạnh sâu xa nhất của mầu nhiệm Thánh Thể. Nếu Thánh Thể làm hiện tại hóa hy tế cứu độ của Đức Kitô và xây dựng sự hiệp thông của Hội Thánh, thì đồng thời Thánh Thể

cũng mở ra tương lai chung cuộc của nhân loại trong Nước Thiên Chúa. Mỗi lần cử hành Thánh Lễ, Giáo Hội không chỉ tưởng nhớ cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa, nhưng còn hướng về ngày Người quang lâm trong vinh quang. Vì thế, Thánh Thể vừa là quà tặng cho hiện tại vừa là lời hứa cho tương lai.

Trước hết, Thánh Thể là sự nếm trước bàn tiệc Nước Trời. Trong Tin Mừng, Đức Giêsu nhiều lần dùng hình ảnh bữa tiệc để diễn tả niềm vui của triều đại Thiên Chúa (x. Mt 22,1-14; Lc 14,15-24). Bữa Tiệc Ly là sự khởi đầu của bữa tiệc cánh chung ấy, và Thánh Thể chính là sự tham dự trước vào niềm hạnh phúc mai sau. Trong mỗi Thánh Lễ, cộng đoàn tín hữu được mời gọi hiệp thông với Đức Kitô và với toàn thể các thánh trên trời. Như Công đồng Vaticanô II khẳng định, trong phụng vụ trần thế, Giáo Hội được tham dự trước vào phụng vụ thiên quốc, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Chúa Cha và các thánh không ngừng ca tụng Thiên Chúa (Sacrosanctum Concilium, số 8).

Thứ đến, Thánh Thể là bảo chứng của sự phục sinh. Đức Giêsu tuyên bố: “Ai ăn thịt và uống máu tôi thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại trong ngày sau hết” (Ga 6,54). Khi lãnh nhận Mình và Máu Chúa Kitô, người tín hữu không chỉ đón nhận ân sủng hiện tại mà còn nhận lấy hạt giống của sự sống vĩnh cửu. Các Giáo phụ đã gọi Thánh Thể là “linh dược trường sinh” vì bí tích này liên kết con người với Đức Kitô phục sinh, Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Do đó, niềm hy vọng phục sinh không phải là một ý tưởng trừu tượng nhưng được nuôi dưỡng cách cụ thể qua việc tham dự Thánh Thể.

Hơn nữa, Thánh Thể là nguồn hy vọng cho toàn thể nhân loại. Trong một thế giới còn đầy chiến tranh, bất công, đau khổ và chia rẽ, Thánh Thể loan báo rằng lịch sử không tiến tới hư vô nhưng hướng về sự viên mãn trong Đức Kitô. Mỗi lời tung hô sau truyền phép: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại cho tới khi Chúa đến”, đều diễn tả niềm xác tín rằng Chúa Phục Sinh đang dẫn đưa thế giới đến cùng đích cứu độ. Theo Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thánh Thể là “sự hiện

diện của tương lai Thiên Chúa trong hiện tại của chúng ta”, nhờ đó người tín hữu có thể sống với niềm hy vọng ngay giữa những thử thách của cuộc đời.

Vì vậy, mỗi Thánh Lễ trở thành điểm gặp gỡ giữa trời và đất, giữa hiện tại và tương lai, giữa Giáo Hội lữ hành nơi trần thế và phụng vụ vinh quang trên thiên quốc. Trong Thánh Lễ, Hội Thánh không chỉ quy tụ quanh bàn tiệc của Chúa hôm nay mà còn hướng về cuộc gặp gỡ viên mãn với Người trong ngày sau hết. Nơi đây, thời gian và vĩnh cửu giao thoa; thực tại trần thế được mở ra trước chân trời của Nước Trời.

Tóm lại, chiều kích cánh chung cho thấy Thánh Thể là sự nếm trước bàn tiệc thiên quốc, là bảo chứng của sự phục sinh và là nguồn hy vọng cho nhân loại. Nhờ Thánh Thể, các Kitô hữu được nuôi dưỡng bằng chính sự sống phục sinh của Đức Kitô để kiên vững bước đi giữa những thăng trầm của lịch sử. Được nâng đỡ bởi lương thực thần linh ấy, họ sống trong niềm hy vọng, hướng lòng về quê hương vĩnh cửu và mong đợi ngày được chiêm ngắm Thiên Chúa mặt đối mặt trong vinh quang viên mãn.

Mục lục

I. Dẫn nhập	1
II. Nền tảng Kinh Thánh của chiều kích cánh chung	2
1. Bữa Tiệc Ly hướng tới Nước Trời	5
2. Loan truyền Chúa cho tới khi Người đến	6
3. Tiệc cưới Con Chiên.....	8
III. Giáo huấn của Giáo Hội về chiều kích cánh chung.....	9
1. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo.....	9
2. Công đồng Vaticanô II	10
3. Thánh Thể và niềm hy vọng phục sinh	12
IV. Nội dung thần học của chiều kích cánh chung.....	13
1. Thánh Thể là “đã rồi” và “chưa trọn vẹn”	13
2. Thánh Thể là bảo chứng phục sinh.....	15
3. Hiệp thông với phụng vụ thiên quốc	16
4. Thánh Thể nuôi dưỡng niềm hy vọng Kitô giáo	17
V. Hệ luận mục vụ của chiều kích cánh chung	19
1. Sống hướng về Nước Trời.....	19
2. Can đảm trước đau khổ và sự chết	20
3. Thánh Thể thúc đẩy đổi mới thế giới	22
VI. Một số lệch lạc cần tránh.....	23
1. Giảm Thánh Thể thành nghi lễ hiện tại thuần túy	23
2. Hiểu cánh chung theo kiểu trốn đời.....	24
3. Đánh mất niềm hy vọng Kitô giáo	25
VII. Kết luận.....	26

Tài liệu tham khảo

- *Kinh Thánh*, Nhóm CGKPV chuyển ngữ, ấn bản 2011, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2011).
- Sách *Giáo lý Hội Thánh Công Giáo*.
- VATICANÔ II, Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*.
- VATICANÔ II, Hiến chế *Lumen Gentium*.
- VATICANÔ II, Sắc lệnh *Presbyterorum Ordinis*.
- PHAOLÔ VI, thông điệp *Mysterium Fidei*.
- GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Dies Domini*.
- GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia*.
- BÊNÊĐICTÔ XVI, tông huấn *Sacramentum Caritatis*.
- BÊNÊĐICTÔ XVI, thông điệp *Spe Salvi – Về niềm hy vọng Kitô giáo*.
- Bộ các hội dòng tận hiến và các tu đoàn tông đồ, huấn thị *Vita Fraterna in Communitate – Đời Sống Huynh Đệ Trong Cộng Đoàn* (02-02-1994).
- RANIERO CANTALAMESSA, *Thánh Thể – Thánh hóa chúng ta*, Trần Đình Quảng chuyển ngữ, NXB Đồng Nai, Đồng Nai, 2019.
- GALOT JEAN, *Eucharistie vivante (Thánh Thể sinh động)*, Ngô Đức Thắng dịch, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2012.
- ĐỖ XUÂN QUẾ, *Bí tích Thánh Thể*, lưu hành nội bộ, 2025.
- NGÔ VĂN VŨNG, *Thánh Thể – Vì sự sống trần gian*, lưu hành nội bộ, 2024.
- PHAN TẤN THÀNH, *Đời sống tâm linh tập IX – Bí tích tình yêu*, NXB Phương Đông, Tp. HCM, 2017.
- VŨ CHÍ HỖ, *Bánh sự sống và chén cứu độ – Thánh Thể trong Tân ước*, NXB Đông Phương, Tp. HCM, 2017.